

BÁO CÁO

V/v: Tổng kết 15 năm triển khai thực hiện Luật Giao thông đường thủy nội địa

Kính gửi: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

Thực hiện công văn số 1438/CĐTNDVN ngày 23/8/2019 của Cục đường thủy nội địa Việt Nam về việc báo cáo tổng kết 15 năm triển khai thực hiện Luật giao thông đường thủy nội địa; Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế đã đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung của công văn này phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện tổng kết, Sở GTVT xin tổng hợp báo cáo như sau:

Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2005, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014, cùng với các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành tạo thành hệ thống pháp luật khá hoàn chỉnh, làm cơ sở để các cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai thực hiện nhằm tạo điều kiện để hoạt động giao thông đường thủy nội địa từng bước ổn định và phát triển. Đồng thời Luật Giao thông đường thủy nội địa cũng định hướng cho các tổ chức, cá nhân khai thác giao thông vận tải thủy nội địa, tổ chức sản xuất, kinh doanh đúng quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn và có hiệu quả.

Quá trình triển khai thực hiện Luật Giao thông đường thủy nội địa luôn nhận được sự quan tâm của UBND tỉnh, sự phối hợp của các Sở, Ban ngành, địa phương, sự tham gia đông đảo của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giao thông vận tải trên đường thủy nội địa, cùng với sự ủng hộ của nhân dân ven sông.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Công tác ban hành văn bản quy định, hướng dẫn thi hành Luật Giao thông ĐTNĐ:

Sau khi Luật GTĐTNĐ năm 2004 được Quốc hội thông qua, Chính phủ, các Bộ, Ngành có các văn bản hướng dẫn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở GTVT phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 10/10/2007 của UBND tỉnh TT. Huế, Quy hoạch định hướng hệ thống GT tỉnh trên địa bàn thành phố Huế và vùng phụ cận đến năm 2020;

- Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 24/01/2008 của UBND tỉnh TT. Huế, về việc phê duyệt quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020;

- Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 của UBND tỉnh TT. Huế, về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động vận tải hành khách du lịch đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 12/4/2013 của UBND tỉnh TT. Huế, về việc công bố Cấp kỹ thuật đường thủy nội địa địa phương thuộc địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh TT. Huế, về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển GTVT tỉnh TT. Huế đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh TT. Huế, Ban hành Quy chế về quản lý Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND tỉnh TT. Huế, về việc nâng cấp quản lý các tuyến đường thủy nội địa;

- Quyết định số 1755 /QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh TT. Huế, nâng cấp, công bố quản lý các tuyến đường thủy nội địa địa phương;

- Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh TT. Huế, về việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với phương tiện TNĐ không đăng ký, đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh TT. Huế, về việc Quy định về quản lý, sử dụng các bến, bãi tập kết vật liệu xây dựng cát, sỏi trên địa bàn tỉnh TT. Huế.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật GTĐTND năm 2004 đã khá đầy đủ và thường xuyên được bổ sung, sửa đổi, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp vận tải thủy cũng như trong công tác quản lý nhà nước chuyên ngành của Sở GTVT và chính quyền địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động giao thông vận tải đường thủy nội địa trong tình hình mới.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, Luật Giao thông ĐTNĐ:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có ý nghĩa quyết định đến kết quả triển khai thực hiện Luật GTĐTND. Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của công tác này, các cơ quan, ban ngành của Tỉnh đã tích cực triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện những quy định của Luật GTĐTND; phối hợp với Đài truyền hình và phát thanh tỉnh, báo Thừa Thiên Huế, Tỉnh Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội khác tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng, nhân dân chấp hành nghiêm những quy định của Luật GTĐTND khi tham gia giao thông. Sau hơn 15 năm triển khai thực hiện, công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa bằng nhiều hình thức phong phú đa dạng, có ý nghĩa thiết thực và đã đạt được những kết quả cụ thể:

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện Luật GTĐTND và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị định có liên quan cho các đơn vị, địa phương với số lượng: Số bài viết, bài đọc trên báo, đài 136 bài; 4 phóng sự; phát tài liệu Luật GT ĐTNĐ 1.040

cuốn; phát tài liệu hướng dẫn Luật 200 tập; phát tờ rơi tuyên truyền Luật 13.800 tờ; Áp phích, khẩu hiệu về Luật 1.749 tờ đến các địa phương cơ sở, chủ phương tiện, chủ cảng, bến và người tham gia giao thông ĐTNĐ...;

- Tham gia Cuộc thi tìm hiểu Luật GTĐTNĐ năm 2004 trên phạm vi toàn quốc bằng các hình thức thi viết (năm 2006), sân khấu hoá (2007- 2009). Các cuộc thi tìm hiểu Luật GTĐTNĐ năm 2004 đã thu hút được hơn 300 bài viết, khoảng 1.000 người thuộc mọi tầng lớp nhân dân tham gia;

- Phát động phong trào quần chúng tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa, đặc biệt là cuộc vận động “Văn hóa giao thông với bình yên sông nước” được tổ chức ở nhiều địa phương ven sông và đã mở chuyên mục này trên Đài Tiếng nói Việt Nam; các Cục quản lý chuyên ngành phối hợp với Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông quốc gia triển khai thực hiện “Cuộc vận động người đi đò mặc áo phao” nhằm tạo thói quen của người đi đò là phải mặc áo phao, tạo sự đồng thuận của xã hội về vấn đề này và để có cơ sở quy định bắt buộc việc mặc áo phao khi đi đò;

- Đã tổ chức hơn 40 lượt Hội nghị phổ biến pháp luật về giao thông đường thủy nội địa ở từng khu vực, với những chuyên đề khác nhau phù hợp với các đối tượng tham gia hoạt động giao thông vận tải; tổ chức cho các chủ bến, phương tiện và nhân dân sống ven sông ký 22.370 lượt cam kết thực hiện các quy định của Luật GTĐTNĐ.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa thời gian qua được tiến hành liên tục, bằng nhiều phương thức rất đa dạng, rộng khắp, có chiều sâu, với ý nghĩa thiết thực, góp phần làm chuyển biến nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân và các đối tượng tham gia hoạt động trên đường thủy nội địa.

3. Công tác xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển giao thông ĐTNĐ:

Tỉnh Thừa Thiên Huế có mật độ sông ngòi bố trí khá dày đặc với mật độ 0.11km/km², có tổng chiều dài 563km. Có 6 tuyến sông chính gồm: Sông Hương, Sông Tả Trạch, Sông Hữu Trạch, Sông Bồ, sông Lợi Nông (hay còn gọi Sông An Cựu), Sông Ô Lâu và hệ thống tuyến đầm phá Tam Giang – Cầu Hai. Trên các tuyến sông có 45 công trình vượt sông.

Nhận biết được lợi thế này, nên Sở GTVT đã phối hợp với các cơ quan, ban ngành của Tỉnh tiến hành xây dựng quy hoạch phát triển giao thông ĐTNĐ gắn liền với Quy hoạch phát triển GTVT tỉnh TT. Huế và đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt tại các Quyết định của mục 1 trên đây.

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, các huyện, xã, chủ bến, chủ phương tiện TNĐ đã triển khai đầu tư, xây dựng công trình giao thông, công trình khác và hoàn cải phương tiện tuân thủ tương đối đầy đủ những nội dung trong quy hoạch. Vì vậy, nhiều công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa đã được đầu tư xây dựng, cải tạo đều theo hướng phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu phát triển vận tải thủy ngày càng cao. Tuy nhiên số lượng đầu tư còn ít do đặc điểm của các sông ở Thừa Thiên Huế đều nhỏ, ngắn và có độ dốc lớn; các tuyến

ĐTND trên đằm, phá đều cạn không đáp ứng đủ điều kiện cho các phương tiện có tải trọng lớn lưu thông, nên hiệu quả khai thác còn chưa cao.

4. Công tác quản lý luồng, tuyến ĐTND:

Công tác khảo sát, kiểm tra luồng tuyến được duy trì thường xuyên theo định ngạch đã được quy định, nắm bắt tình hình diễn biến luồng lạch; kịp thời phát hiện những thay đổi bất thường từ đó có biện pháp thích ứng để bảo đảm an toàn cho phương tiện và các công trình; hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa luôn được các đơn vị quản lý đường thủy nội địa duy trì bảo đảm chuẩn tắc kỹ thuật, tạo điều kiện cho phương tiện vận tải hoạt động được thông suốt, an toàn.

Hàng năm đều được bố trí vốn từ nguồn sự nghiệp kinh tế đường thủy nội địa trung ương như năm 2019 là 9,238 tỷ đồng và địa phương là 5 tỷ đồng, tổng cộng 14,238 tỷ đồng để đảm bảo công tác quản lý, bảo trì công trình đường thủy nội địa.

Nhìn chung qua 15 năm thực hiện Luật đường thủy nội địa, trên địa bàn tỉnh tình hình TTATGT được đảm bảo an toàn, phương tiện lưu thông thông suốt, không có trường hợp tai nạn giao thông nghiêm trọng nào xảy ra. Sở GTVT thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan trong công tác quản lý tuyến, tổ chức các đợt kiểm tra liên ngành các công trình, kết cấu hạ tầng đường thủy, duy trì tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

5. Công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa:

a) Số lượng bến: Tổng số Bến, bãi hiện nay trên địa bàn Tỉnh 96 Bến, bãi.

Bao gồm:

- 27 bến, bãi tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng (cát, sỏi...) cụ thể: huyện Phong Điền 05 điểm, Quảng Điền 01 điểm, Phú Vang 01 điểm, Phú Lộc 04 điểm, thị xã Hương Trà 07 điểm, Hương Thủy 05 điểm và thành phố Huế 04 điểm; các bến, bãi này được phân cấp cho UBND cấp huyện quản lý hoạt động.

- 69 bến còn lại trên các tuyến đường thủy nội địa được giao cho Sở GTVT quản lý, chi tiết như sau:

+ Số bến có Giấy phép hoạt động đang còn hiệu lực: 39 bến; chiếm 56,52%;

+ Số bến Giấy phép hoạt động hết hiệu lực: 13 bến; chiếm 18,84 %;

+ Số bến chưa đủ điều kiện cấp giấy phép: 17 bến; chiếm 24,64%.

b) Phân loại theo công năng sử dụng:

Các bến thủy nội địa hoạt động chủ yếu phục vụ cho nhu cầu đi lại của người dân, lưu thông hàng hóa, vận chuyển vật liệu xây dựng, đánh bắt nuôi trồng thủy sản và một số cho các hoạt động thương mại, dịch vụ du lịch khác. Cụ thể:

- Bến khách ngang sông: 11 bến; chiếm 15,94 %

- Bến hành khách: 14 bến; chiếm 20,29 %

- Bến hàng hóa: 22 bến; chiếm 31,88 %

- Bến chuyên dùng: 06 bến; chiếm 8,70 %

- Bến tổng hợp: 16 bến; chiếm 23,19 %

c) Cơ sở hạ tầng bến:

Do các bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh hầu hết đã có từ lâu, hình thành chủ yếu dựa trên điều kiện tự nhiên có sẵn được gia cố tạm để phục vụ cho nhu cầu dân sinh nên hầu như không có các trang thiết bị, hạ tầng bến. Một số ít bến được đầu tư kinh phí xây dựng kiên cố bằng bê tông cốt thép nhưng thời gian sử dụng cũng đã lâu nên hệ thống kết cấu hạ tầng bến như đường dẫn lên xuống bến, kè bến, cầu tàu, trụ neo, nhà chờ... đã bị xuống cấp, hư hỏng. Nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động tham gia giao thông đường thủy nội địa của người dân, du khách và vận chuyển hàng hóa thì cần đầu tư cải tạo, nâng cấp hạ tầng bến và mở rộng quy mô các bến thủy nội địa hiện có.

Theo nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của các huyện, xã nói riêng và của Tỉnh nói chung, thực hiện ý kiến chỉ đạo của của UBND Tỉnh tại văn bản số 1536/UBND-GT ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, về việc báo cáo tình hình triển khai đầu tư, tham mưu thủ tục điều chỉnh, bổ sung các bến thuyền trên địa bàn toàn tỉnh, hiện nay Sở GTVT đã rà soát lấy ý kiến các địa phương, tổng hợp trình UBND tỉnh ban hành.

6. Công tác quản lý phương tiện thủy nội địa:

Tính đến ngày 30/8/2019, trên địa bàn tỉnh TT. Huế số phương tiện TND đã được đăng ký là 1.192 chiếc; số phương tiện đã được đăng kiểm là 1.378 chiếc.

- Phương tiện thủy hoạt động trên các tuyến chủ yếu là phương tiện thuyền du lịch, tàu, thuyền vận chuyển cát sỏi, các thuyền nhỏ, ghe (cole). Hiện nay có 131 chiếc thuyền du lịch (50 thuyền đôi, 77 thuyền đơn, 01 thuyền Long Quang, 03 tàu Cty TNHH DV và DL Sông Hương).

Khoảng 303 chiếc thuyền khai thác, vận chuyển cát sỏi và thuyền đánh bắt thủy sản (203 thuyền khai thác vận chuyển cát sỏi, 100 thuyền đánh bắt thủy sản). Trong đó có đến 80% – 85% các phương tiện này chưa đăng ký, đăng kiểm và khoảng 80% người điều khiển chưa có bằng lái, chứng chỉ chuyên môn phù hợp. Do vậy tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn trên đường thủy.

Tình hình hoạt động của các phương tiện vận chuyển người, hàng hóa ngang các tuyến sông, đầm phá trên địa bàn tỉnh hiện có 08 bến với 16 phương tiện, các phương tiện có công suất máy 24CV, sức chở 12 đến 15 người. Các phương tiện này đã có đăng ký, đăng kiểm theo quy định.

Nhìn chung trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, phương tiện thủy nội địa dân sinh đều được đóng theo mẫu dân gian chưa được đăng ký, đăng kiểm chiếm khoảng 70%, mặt khác có niên hạn sử dụng nhiều năm do đó có nguy cơ mất an toàn khi tham gia giao thông. Trình độ dân trí các hộ khai thác phương tiện TND còn quá thấp (phần lớn không biết chữ), điều kiện kinh tế khó khăn nên rất khó tham gia các lớp học để học tập bằng lái, chứng chỉ chuyên môn, trong khi đó để được học tập thì phải tham gia học tại các tỉnh xa như Đà Nẵng, Hải Dương,...

- Đối với phương tiện thủy Công an nhân dân hoạt động trên đường thủy nội địa được thực hiện đăng ký, đăng kiểm với tỷ lệ đạt 100%.

7. Công tác đào tạo, cấp bằng, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đối với thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa:

Đây là nhân tố quan trọng góp phần quyết định đối với an toàn trong hoạt động vận tải thủy nội địa. Sở GTVT đã chỉ đạo Phòng Quản lý Đào tạo, sát hạch và người lái và Trường Cao đẳng Giao thông Huế chú trọng đến công tác đào tạo, cấp bằng chứng chỉ chuyên môn cho thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Tính đến tháng 8/2019, số người được cấp GCNKNCM thuyền trưởng các loại là 361 người; số người được cấp CCCM các loại là 1.759 người; số người được cấp GCN học tập pháp luật GT ĐTNĐ là 440 người.

8. Công tác quản lý, khai thác vận tải:

Trong những năm qua, luồng chạy tàu trên các tuyến vận tải đường thủy nội địa chính của Tỉnh đã được cải thiện theo các tiêu chuẩn kỹ thuật, như là đảm bảo độ sâu luồng chạy tàu, hệ thống báo hiệu được lắp đặt và duy tu, bảo dưỡng nhằm đáp ứng được nhu cầu vận tải; hệ thống bến, bãi phát triển tạo điều kiện cho phương tiện bốc xếp, trung chuyển hàng hóa, hành khách. Tuy nhiên, vận tải thủy nội địa cũng gặp không ít khó khăn, như điều kiện thời tiết, khí hậu khắc nghiệt và diễn biến bất thường; chi phí đầu vào cao, cước vận tải không tăng. Trong hoàn cảnh khó khăn chung, các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh vận tải thủy nội địa đã khắc phục khó khăn, giảm chi phí đầu vào và tận dụng khai thác tối đa lợi thế để tiếp tục hoạt động và phát triển. Vì vậy, sản lượng vận tải hàng hoá và hành khách của toàn ngành về tấn và tấn luân chuyển, hành khách và hành khách luân chuyển, đạt được như sau:

- Vận tải hàng hoá: Chỉ có vận chuyển cát, sạn từ nơi khai thác đến bến, bãi tập kết và vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp và đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

- Hàng hóa luân chuyển: 6.843 Tấn/Km.

- Vận chuyển hành khách: 360.000 người, chủ yếu là khách du lịch nghe ca Huế trên tuyến Sông Hương.

- Hành khách luân chuyển: 1.064 HK/Km.

9. Công tác tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu trên ĐTNĐ

Nhận thức rõ tác hại của thiên tai, biến đổi khí hậu và quán triệt sâu sắc chức năng, nhiệm vụ được giao, toàn Tỉnh đã tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai – ứng phó với biến đổi khí hậu và đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được cấp ủy, chỉ huy các cấp quan tâm, tiến hành chặt chẽ. Các đơn vị chủ động xây dựng lực lượng, kế hoạch, phương án, chuẩn bị vật chất, phương tiện phòng, chống thiên tai, sự cố, tìm kiếm cứu nạn phù hợp với nhiệm vụ, sát đặc điểm địa bàn và thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh, tổ chức luyện tập, diễn tập, ứng trực nghiêm túc. Trong hơn 15 năm qua, đã mở hơn 20 lớp tập huấn cứu nạn cứu hộ với hơn 500 lượt cán bộ, chiến sĩ công an; kêu gọi, hướng dẫn trên 10.000 lượt tàu thuyền neo đậu phương tiện tránh, trú bão lũ an toàn.

Thời gian tới, theo dự báo, biến đổi khí hậu, thiên tai, sự cố sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường hơn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế – xã

hội, quốc phòng, an ninh và đời sống của nhân dân. Để nâng cao hiệu quả phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai – ứng phó với biến đổi khí hậu, các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung, biện pháp chủ yếu sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức chủ động trong phòng, chống thiên tai – ứng phó với biến đổi khí hậu cho các cơ quan, tổ chức và nhân dân, nhất là trên các địa bàn trọng điểm về thiên tai, sự cố.

- Chuẩn bị toàn diện, chu đáo về lực lượng, phương tiện, phương án phòng, chống, ứng phó kịp thời, có hiệu quả với mọi tình huống sự cố, thiên tai – biến đổi khí hậu.

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp, ngành, lực lượng, địa phương và hợp tác quốc tế trong phòng, chống thiên tai – ứng phó biến đổi khí hậu.

10. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và đảm bảo TTATGT đường thủy nội địa

a) Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của Thanh tra giao thông:

Sau khi Luật giao thông Đường thủy nội địa có hiệu lực, được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Bộ GTVT, UBND tỉnh, Thanh tra Bộ GTVT, Cục ĐTNĐ, Sở GTVT... lực lượng Thanh tra Sở trong 15 năm qua tổ chức hàng ngàn lượt thanh tra, kiểm tra về hoạt động vận tải đường thủy nội địa như kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn kỹ thuật đối với phương tiện tại các bến thuyền Toà Khâm, Thiên Mục, Số 5 Lê Lợi, Phú Cát, Hồ Truồi... và các bến đò ngang Ca Cút - Hải Dương, Vĩnh Tu - Cồn Tộc, Thuận An - Hải Dương, khu vực Đầm Chuồn... Kiên quyết xử lý và không cho xuất bến đối với những phương tiện chở vượt quá sức chở người cho phép, không đầy đủ giấy tờ, người lái không có bằng lái, chứng chỉ chuyên môn theo quy định... ; Vận động người dân mặc áo phao nhằm đảm bảo ATGT khi đi thuyền và công tác bảo vệ công trình giao thông, hành lang an toàn ĐTNĐ tại các tuyến đường thủy trên địa bàn tỉnh.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra của Thanh tra Sở:

- Tuyên truyền: Ký cam kết 2.370 lượt; Phát tờ rơi 2.370 tờ;

- Kiểm tra, xử lý vi phạm: Số đợt (cuộc) kiểm tra 23.040 đợt; Số phương tiện được kiểm tra 23.040 lượt; Số đối tượng bị xử phạt 353 đối tượng; Số tiền phạt 126.000.000 đồng.

(Số đối tượng bị xử phạt bao gồm đối tượng điều khiển phương tiện và chủ các bến thủy nội địa.)

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của Cảnh sát giao thông:

Căn cứ Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (trước đó là Nghị định số 09/2005/NĐ-CP ngày 27/01/2005, Nghị định số 60/2011/NĐ-CP ngày 20/7/2011, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20/8/2013) của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, các lực lượng chức năng Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã tuần tra, kiểm soát, thanh tra, kiểm tra phát

hiện hơn 12.000 trường hợp vi phạm, xử phạt cảnh cáo hơn 800 trường hợp, phạt tiền hơn 11.200 trường hợp, thu nộp Kho bạc Nhà nước hơn 7 tỷ đồng; đình chỉ hoạt động hơn 480 phương tiện.

Công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng trong những năm qua đã góp phần tích cực trong việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về giao thông đường thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân; ngăn ngừa và đẩy lùi vi phạm và tai nạn giao thông đường thủy nội địa.

d) Nhận xét, đánh giá chung:

Qua 15 năm thực hiện Luật giao thông đường thủy nội địa, cùng với các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước và theo kịp thực tiễn xã hội. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được đẩy mạnh; công tác bảo trì đường thủy được tăng cường hơn trước; công tác quản lý phương tiện giao thông ĐTNĐ đã được nâng cao chất lượng, có nhiều chuyển biến tích cực, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải ĐTNĐ phát triển dần đáp ứng được nhu cầu vận chuyển và đi lại của người dân; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông ĐTNĐ được tăng cường, đẩy mạnh, góp phần đảm bảo sự an toàn, yên tâm cho mọi người dân đi lại trên các tuyến đường thủy nội địa.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC – KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP:

1. Khó khăn, vướng mắc:

- Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng có liên quan và địa phương còn chưa được thường xuyên, liên tục; vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, chống lấn chiếm hành lang bảo vệ luồng và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông còn chưa được quan tâm đúng mức.

- Việc đăng ký, đăng kiểm phương tiện gia dụng còn nhiều vướng mắc do liên quan đến bản vẽ thiết kế của phương tiện. Hiện nay hầu hết các phương tiện gia dụng (vận chuyển cát, sỏi) chưa được đăng ký, đăng kiểm do hầu hết đều được đóng theo mẫu dân gian, các phương tiện đã quá cũ, mua đi, bán lại nhiều lần nhưng cho đến nay vẫn chưa có biện pháp tháo gỡ cụ thể.

- Tỷ lệ thuyền viên, người lái phương tiện chưa qua đào tạo, chưa có bằng, chứng chỉ chuyên môn theo quy định còn chiếm tỷ lệ cao. Nguyên nhân của tình trạng này là ý thức chấp hành pháp luật của người điều khiển phương tiện chưa cao, điều kiện tham gia các lớp đào tạo cũng gặp không ít khó khăn, thời gian đào tạo khá dài so với môi trường làm việc. Cơ sở đào tạo cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn phân bố không đều trong phạm vi cả nước.

2. Kiến nghị, đề xuất:

- Xây dựng các văn bản phối hợp giữa các cơ quan chức năng có liên quan với các đơn vị, địa phương có thực hiện đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ cơ bản để thu thập, bổ sung tài liệu hồ sơ về thông tin tuyến, địa bàn quản lý, cơ sở hạ tầng đường

thủy nội địa nhằm quản lý chặt tình hình, chủ động trong đấu tranh, xử lý vi phạm pháp luật trên đường thủy.

- Kiến nghị các cơ quan chức năng có liên quan khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn cho tất cả các chủ phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường thủy nội địa để họ được đăng ký, đăng kiểm theo quy định của pháp luật và tạo mọi điều kiện cho người điều khiển phương tiện được học bằng lái và chứng chỉ chuyên môn phù hợp với các loại phương tiện.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Luật giao thông đường thủy nội địa của của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế. Sở Giao thông vận tải báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam để có cơ sở và phương án chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác được giao./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh TT. Huế (để b/cáo);
- Ban ATGT tỉnh (để b/cáo);
- Phòng CSGT – Công an tỉnh (để p/hợp);
- UBND các huyện (trừ huyện Nam Đông và A Lưới), TX và TP. Huế (để p/hợp);
- GD, PGD Sở (để b/cáo);
- Phòng AT&QLGT Sở GTVT;
- Phòng QL ĐT, SH&NL Sở GTVT;
- C. ty CP ĐTNĐ TT. Huế;
- Lưu VT, QLVTP.T.

**KT/GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN VĂN THÀNH

TỔNG HỢP SỐ LIỆU TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

(Kèm theo Báo có số: 1717 /BC-SGTVT ngày 19 tháng 9 năm 2019)

(Số liệu thực hiện từ 01/01/2005 đến 30/8/2019)

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I	Công tác tuyên truyền, phổ biến			
1	<i>Tài liệu</i>			
a	Phát tài liệu Luật GT ĐTNĐ	Cuốn	1.040	Đến 9/2016
b	Phát tài liệu hướng dẫn Luật	Tập	200	Đến 9/2016
c	Phát tờ rơi tuyên truyền Luật	Tờ	13.800	Đến 9/2016
d	Áp phích, khẩu hiệu về Luật	Tờ	1.749	Đến 9/2016
2	<i>Truyền tin</i>			
a	Số bài viết, bài đọc trên báo, đài	Bài báo	136	Đến 9/2016
b	Phóng sự	Lần	4	Đến 9/2016
3	<i>Tập huấn</i>			
a	Tập huấn của Sở GTVT	Lần/T.số người	4/160	Đến 9/2016
b	Tập huấn ở đơn vị khác	Lần/T.số người	8/240	Đến 9/2016
II	Quản lý phương tiện			
1	Số phương tiện đăng ký	Chiếc	1.192	Tính đến 30/8/2019
2	Số phương tiện đăng kiểm	Chiếc	1.378	Tính đến 30/8/2019
III	Đào tạo, quản lý người điều khiển phương tiện			
1	Số người được cấp GCNKNCM thuyền trưởng các loại	Người	361	
2	Số người được cấp GCNKNCM máy trưởng các loại	Người	0	
3	Số người được cấp CCCM các loại	Người	1.759	
4	Số người được cấp GCN học tập pháp luật GT ĐTNĐ	Người	440	
IV	Cấp phép cảng, bến thủy nội			

	địa			
1	Số cảng được công bố	Cảng	0	Tính đến 30/8/2019
2	Số bến thủy nội địa được cấp GP	Bến	30	Tính đến 30/8/2019
3	Số bến khách ngang sông được cấp GP	Bến KNS	9	Tính đến 30/8/2019
V	Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng			
1	Quy hoạch phát triển GT ĐTNĐ	Tên, số hiệu VB	QĐ 1174/QĐ-UBND ngày 24/6/2015	Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển GTVT tỉnh TT. Huế đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.
2	Quy hoạch bến TNĐ	Tên, số hiệu VB	QĐ 2306/QĐ-UBND ngày 10/10/2007 và QĐ 07/QĐ-UBND ngày 03/01/2019	Quy hoạch định hướng hệ thống GT tỉnh trên địa bàn thành phố Huế và vùng phụ cận đến năm 2020 và Quy định về quản lý, sử dụng các bến, bãi tập kết vật liệu xây dựng cát, sỏi trên địa bàn tỉnh TT. Huế.
VI	Tổ chức quản lý đường sông địa phương			
1	Luồng ĐTNĐ ĐP đã công bố đưa vào quản lý	Km	184,85	Sở GTVT TT.Huế Quản lý
2	Số lượng báo hiệu đã được lắp đặt	Báo hiệu	968	Sở GTVT TT.Huế Quản lý
VII	Công tác vận tải			
1	Tuyến hành khách mới công bố	Tuyến	0	
2	Sản lượng vận tải			
a	Hàng hóa vận chuyển	Tấn	2.316.000	
b	Hàng hóa luân chuyển	Tấn/Km	6.843	
c	Hành khách	T.số người	360.000	
d	Hành khách luân chuyển	HK/Km	1.064	
VIII	Kiểm tra ATGT, xử phạt vi phạm			

1	Số đợt (cuộc) kiểm tra	Cuộc	35.040	Cộng cả của CSGT và Thanh tra GT.
2	Số đối tượng bị xử phạt	Đối tượng	12.353	
3	Số tiền phạt	Triệu đồng	7.126	